

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/ HNGĐ- ST

Ngày 26/10/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Chát

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiều

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh-Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLST-HN&GD ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**Bà Vũ Tuyết N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Ông Lê Văn D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bà Vũ Tuyết N và ông Lê Văn D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Bù Gia Mập (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước vào ngày 25/12/2012. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc,

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông D không quan tâm đến vợ con, cờ bạc gây ra nợ nần khó khăn về kinh tế cho gia đình, gia đình hai bên đã nhiều lần nhưng ông D không sửa đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay, bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà N, ông D có 01 người con chung là cháu Lê Vũ An N, sinh ngày 29/10/2014, khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác: kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35 BLTTDS, Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Vũ Tuyết N.

- Về con chung: Giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Vũ Tuyết N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Văn Dậu cư trú tại thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 51 luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Đối với bị đơn ông Lê Văn D, sau khi Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý vụ án thì ông D không có mặt ở địa phương và nơi làm việc, Tòa án đã xác minh và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông D nhưng ông D vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Trong quá trình chung sống bà Ngân, ông D không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là ông D không quan tâm đến vợ con, cờ bạc gây ra nợ nần khó khăn về kinh tế cho gia đình, gia đình hai bên đã nhiều lần nhưng ông D không sửa đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Ngân, ông D đã trở nên mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông D là đúng quy định theo pháp luật.

[4]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Khi ly hôn bà N có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, khi bà N, ông D ly hôn việc giao con chung chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con chung được phát triển bình thường và ổn định về thể chất cũng như tinh thần, cũng như vì tương lai sau này của cháu, tuy nhiên cháu Lê Vũ An N còn nhỏ, ông D không có mặt ở địa phương và nơi làm việc nên cần giao cháu N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí: bà N phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí.

1. *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Tuyết N đối với bị đơn ông Lê Văn D.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Vũ Tuyết N được ly hôn với ông Lê Văn D.

3. *Về con chung*: Giao cháu Lê Vũ An N, sinh ngày 29/10/2014 cho bà Ngân trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. *Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm*: Bà N phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018288 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Án sử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Chất